

Số: 07/2024/QĐST-DS

H, ngày 18 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thu Hương.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên họp: Ông Trần Mạnh Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 1504/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 08/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-DS ngày 19/6/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ trụ sở: số 25 Trần Hưng Đạo, phường P, quận K, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Quang T, chức vụ: chuyên viên xử lý nợ; có mặt.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Hoàng Thị P – sinh năm 1959; hiện đang chấp hành án tại Đội 19, phân trại 1, trại giam H, cục C10 – Bộ Công an; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hoàng N – sinh năm 1979; địa chỉ: tổ 3, khu 1B, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1937; địa chỉ: tổ 3, khu 1B, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 28/02/2023 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu – ông Lê Quang T trình bày:

Ngày 18/3/2011 Công ty TNHH A đã ký hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 0039/HDTD-SB11 với Ngân hàng TMCP Đ để vay số tiền 3.500.000.000

đồng; mục đích vay: Thanh toán tiền mua sắm thiết bị; thời hạn vay: 36 tháng kể từ tháng 3/2011 đến tháng 3/2014; Lãi suất cho vay (VND): 16.50%/năm; Số tiền SeABank đã giải ngân Công ty A đã nhận nợ: 3.500.000.000 đồng.

Ngày 08/7/2011, Công ty A đã ký và thực hiện Hợp đồng hạn mức tín dụng số: 0130/HDTD/SB11 với SeABank - Chi nhánh Quảng Ninh để vay số tiền vay: 3.000.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh; thời hạn vay: tối đa không quá 12 tháng; lãi suất cho vay (VND): 22.8%/năm; Số tiền SeABank đã giải ngân Công ty A đã nhận nợ: 3.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ đồng).

Trong số các tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty A có tài sản là quyền sử dụng 51m² đất và tài sản gắn liền trên đất tại: Tổ 8, khu 1, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 691449 vào sổ số H 33783 do UBND thành phố H cấp ngày 13/11/2007 cho anh Trần Hoàng D. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng Thế chấp quyền sử dụng đất (của bên thứ 3) số 0039.2/HDTC/SB10 ngày 18/3/2011, số công chứng: 360 quyền số: 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/3/2011 tại trụ sở Văn Phòng Công chứng H, tỉnh Quảng Ninh, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/3/2011 để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 0039/HDTD-SB11.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng nói trên, Công ty A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho SeABank. SeABank đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu Công ty A trả nợ nhưng Công ty A mới xử lý được phần tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô và trả cho SeABank một phần nợ gốc, lãi. Số tiền gốc lãi còn lại, Công ty A không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ngày 14/10/2020, SeABank đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố H, yêu cầu Tòa án buộc Công ty A thanh toán cho SeABank tổng số tiền nợ gốc và lãi còn lại tính đến ngày 08/6/2020 và lãi suất phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 09/6/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh Ngân hàng được biết người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Hoàng D đã được Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố H gửi vào điều trị bệnh tại Bệnh viện Bảo vệ sức khỏe tâm thần Quảng Ninh từ ngày 11/4/2019 đến nay. Như vậy, anh Trần Hoàng D có biểu hiện của việc mất năng lực hành vi dân sự. Tình trạng sức khỏe tâm thần của anh D sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc giải quyết đối với tài sản thế chấp trong vụ án, ảnh hưởng chung đến toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Để việc giải quyết vụ án được khách quan, triệt để, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết:

1. Tuyên bố anh Trần Hoàng D mất năng lực hành vi dân sự.

2. Trường hợp xác định anh Trần Hoàng D bị mất năng lực hành vi dân sự, yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Trần Hoàng D cho người giám hộ của anh D quản lý để thực hiện các quyền, nghĩa vụ liên quan đến việc thế chấp tài sản của anh D (theo Hợp đồng Thế chấp quyền sử dụng đất (của bên thứ 3) số 0039.2/HDTCS/SB10 ngày 18/3/2011) đảm bảo cho khoản vay của Công ty TNHH A theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số: 0039/HDTD-SB11 ngày 18/3/2011 đã ký kết giữa Công ty TNHH A với Ngân hàng TMCP Đ.

Tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố anh Trần Hoàng D là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ cho anh D trong thời gian anh D có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Quá trình giải quyết việc dân sự những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hoàng N, bà Nguyễn Thị Đ và bà Hoàng Thị P đều có lời khai thể hiện:

Anh Trần Hoàng D từ khi sinh ra đến năm 2018 sức khỏe hoàn toàn bình thường, không có biểu hiện gì bất thường hay gặp phải chấn thương, bệnh tật gì liên quan đến thần kinh. Năm 2015 sau khi anh Trần Hoàng D và vợ là chị Vũ Thị Nhất ly hôn, gia đình xảy ra nhiều biến cố thì anh D trở lên tiêu cực, lầm lì, ít giao tiếp với mọi người xung quanh, bắt đầu uống rượu và có những biểu hiện thần kinh không bình thường như phóng uế bừa bãi, đi lang thang gây mất trật tự công cộng. Đến tháng 4/2019 D được Phòng Lao động, Thương binh và xã hội thành phố H đưa đi khám và điều trị tại Bệnh viện bảo vệ sức khỏe tâm thần Quảng Ninh. Từ đó đến nay, Trần Hoàng D vẫn đang điều trị bệnh tại Bệnh viện bảo vệ sức khỏe tâm thần tỉnh Quảng Ninh. Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị của anh Nguyễn Hoàng N là người giám hộ cho D.

Theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ, ngày 19/02/2024, Tòa án nhân dân thành phố H đã ra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng sức khỏe tâm thần của anh Trần Hoàng D. Tại bản Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số: 131/KLGĐ ngày 21/5/2024 của Viện Pháp y Tâm thần Trung Ương, kết luận: “Tại thời điểm giám định đối tượng Trần Hoàng D bị bệnh Tâm thần phân liệt thể không biệt định. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F20.3. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh để xác định những người thân thích đủ điều kiện làm người giám hộ cho anh Trần Hoàng D. Kết quả xác định, hiện tại anh D chỉ còn người thân gồm: mẹ đẻ là bà Hoàng Thị P (hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam H), anh trai là Nguyễn Hoàng N và bà ngoại Nguyễn Thị Đ

đang cư trú tại tổ 3, khu 1B, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Bố đẻ là ông Trần Xuân Đ1 và em gái Trần Thùy A1 hiện đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý đơn yêu cầu đến khi Tòa án mở phiên họp, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục giải quyết việc dân sự; đương sự đã được bảo đảm thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Căn cứ: khoản 1 Điều 23, Điều 46; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48; Điều 49; Điều 51; Điều 53; khoản 4 Điều 54; Điều 57; Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ

+ Tuyên bố anh Trần Hoàng D là “người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

+ Đối với yêu cầu giám hộ cho anh D: đề nghị Tòa án chỉ định người giám hộ cho anh Trần Hoàng D trong thời gian anh Duy có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đề nghị Tòa án xem xét, quyết định.

+ Đối với việc giám sát việc giám hộ: đề nghị Tòa án chỉ định người giám sát việc giám hộ cho anh D theo quy định của Bộ luật Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý, giải quyết việc dân sự theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; người yêu cầu và người có quyền, lợi ích liên quan đã được bảo đảm thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về việc xác định tình trạng mất năng lực hành vi dân sự:

Trước năm 2013 tình trạng sức khỏe của anh Trần Hoàng D hoàn toàn bình thường, đã kết hôn với chị Vũ Thị N1, chưa có con. Khoảng năm 2017-2018 sau khi anh D và chị N1 ly hôn, mẹ đẻ là bà Hoàng Thị P và anh trai là Nguyễn Hoàng N đi chấp hành án phạt tù, anh D có biểu hiện lầm lì, ít nói, ít giao tiếp với người khác, cởi quần áo, đi lang thang, có nhiều lúc phóng uế bừa bãi, mất kiểm soát ở nhà cũng như nơi công cộng, gây mất vệ sinh môi trường, gây mất trật tự công cộng. Từ năm 2019 đến nay anh D được Phòng Lao động Thương binh và Xã hội

thành phố H đưa đi điều trị nội trú liên tục tại Bệnh viện Bảo vệ sức khỏe tâm thần Quảng Ninh.

Ngày 12/4/2024, anh D được đưa đến Viện Pháp y tâm thần Trung ương để giám định sức khỏe tâm thần tại phòng khám. Tại bản Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số: 131/KLGD ngày 21/5/2024 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương, kết luận: “Tại thời điểm giám định đối tượng Trần Hoàng D bị bệnh Tâm thần phân liệt thể không biệt định. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F20.3. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Căn cứ Kết luận giám định của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương, Tòa án xác định anh Trần Hoàng D là “người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, chưa đến mức bị mất năng lực hành vi dân sự, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự. Do đó yêu cầu của người yêu cầu và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là phù hợp có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về người giám hộ cho anh D trong thời gian anh D có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự: “Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ”.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 54 Bộ luật Dân sự: “Trừ trường hợp áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật này, người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi do Tòa án chỉ định trong số những người giám hộ quy định tại Điều 53 của Bộ luật này. Trường hợp không có người giám hộ theo quy định trên, Tòa án chỉ định người giám hộ hoặc đề nghị một pháp nhân thực hiện việc giám hộ”.

Điều 53 Bộ luật Dân sự quy định: “Người giám hộ đương nhiên của người mất năng lực hành vi dân sự

Trường hợp không có người giám hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật này thì người giám hộ đương nhiên của người mất năng lực hành vi dân sự được xác định như sau:

1. Trường hợp vợ là người mất năng lực hành vi dân sự thì chồng là người giám hộ; nếu chồng là người mất năng lực hành vi dân sự thì vợ là người giám hộ.
2. Trường hợp cha và mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự hoặc một người mất năng lực hành vi dân sự, còn người kia không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì người con cả là người giám hộ; nếu người con cả không có đủ điều kiện

làm người giám hộ thì người con tiếp theo có đủ điều kiện làm người giám hộ là người giám hộ.

3. Trường hợp người thành niên mất năng lực hành vi dân sự chưa có vợ, chồng, con hoặc có mà vợ, chồng, con đều không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì cha, mẹ là người giám hộ”.

Theo các quy định nêu trên, do anh D là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên Tòa án sẽ chỉ định người giám hộ cho anh D. Anh Duy có vợ là chị Vũ Thị N1, tuy nhiên anh D và chị N1 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 52/2015/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2015. Đến thời điểm ly hôn, anh D và chị N1 không có con chung.

Bố đẻ của anh D là ông Trần Văn Đ1 theo thông tin do gia đình cung cấp thì ông Đ1 hiện đã chết. Mẹ đẻ của anh D là bà Hoàng Thị P hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam H, không đủ điều kiện làm người giám hộ. Nên Tòa án xác định người giám hộ cho anh D trong số những người thân thích của anh D hiện nay còn sống.

Xét tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự thấy: anh Trần Hoàng D có anh trai cùng mẹ khác cha là anh Nguyễn Hoàng N. Tại Bản tự khai anh N cũng đồng ý làm người giám hộ cho anh D tuy nhiên theo xác minh tại Công an phường H1, thành phố Hạ Long thì anh Nguyễn Hoàng N đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 27/01/2022 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 249/GCN ngày 27/01/2022 của Trại giam Quảng Ninh.

Theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự về điều kiện của cá nhân làm người giám hộ thì anh Nguyễn Hoàng N không đủ điều kiện để làm người giám hộ cho anh Trần Hoàng D.

Theo lời khai của những người thân thích và xác minh tại tổ dân nơi anh D sinh sống thì ngoài mẹ đẻ là bà Hoàng Thị P và anh trai là Nguyễn Hoàng N, anh D chỉ còn người thân duy nhất là bà ngoại Nguyễn Thị Đ có đủ điều kiện là người giám hộ cho anh Trần Hoàng D theo quy định của pháp luật. Bà Đ cũng có quan điểm đồng ý là người giám hộ cho anh D trong trường hợp anh Nguyễn Hoàng N không đủ điều kiện làm người giám hộ.

Do đó, có căn cứ để Tòa án nhân dân thành phố H chỉ định bà Nguyễn Thị Đ làm người giám hộ cho anh Trần Hoàng D trong thời gian anh D gặp khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[2.3] Về việc giám sát việc giám hộ:

Theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Dân sự:

“1. Người thân thích của người được giám hộ thỏa thuận cử người giám sát việc giám hộ trong số những người thân thích hoặc chọn cá nhân, pháp nhân khác làm người giám sát việc giám hộ.

Việc cử, chọn người giám sát việc giám hộ phải được sự đồng ý của người đó. Trường hợp giám sát việc giám hộ liên quan đến quản lý tài sản của người được giám hộ thì người giám sát phải đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ.

Người thân thích của người được giám hộ là vợ, chồng, cha, mẹ, con của người được giám hộ; nếu không có ai trong số những người này thì người thân thích của người được giám hộ là ông, bà, anh ruột, chị ruột, em ruột của người được giám hộ; nếu cũng không có ai trong số những người này thì người thân thích của người được giám hộ là bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của người được giám hộ”.

“2. Trường hợp có tranh chấp về việc cử, chọn người giám sát việc giám hộ thì Tòa án quyết định”.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, người thân thích của anh D đều đồng ý cử người giám sát việc giám hộ cho anh D là bà Nguyễn Thị Đ, bà ngoại của anh D. Tuy nhiên tại phiên họp Tòa án đã chỉ định bà Nguyễn Thị Đ làm người giám hộ cho anh Trần Hoàng D do đó cần chỉ định anh Nguyễn Hoàng N là anh trai của anh D là người giám sát việc giám hộ.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: người yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng: đối với chi phí giám định, người yêu cầu đã tự nguyện chi trả, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người có quyền, lợi ích liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 27; điểm a, khoản 2 Điều 35; điểm a, khoản 2 Điều 39; Điều 370; Điều 371; Điều 372 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ: khoản 1 Điều 23; Điều 46; điểm d, khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 48; Điều 49; Điều 51; Điều 53; khoản 4, Điều 54; Điều 57; Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ: khoản 1, Điều 4; khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ:

1. Tuyên bố: anh Trần Hoàng D (sinh ngày 04/11/1987; nơi thường trú: Tổ 3, khu 1B, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang điều trị tại Bệnh

viện Bảo vệ sức khỏe tâm thần Quảng Ninh) là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Về việc giám hộ: chỉ định bà Nguyễn Thị Đ là người giám hộ cho anh Trần Hoàng D trong thời gian anh D có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Bà Đ có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015 và phải thực hiện đăng ký việc giám hộ tại Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh theo quy định của pháp luật.

3. Về việc giám sát việc giám hộ: chỉ định anh Nguyễn Hoàng N có trách nhiệm giám sát việc giám hộ cho anh Trần Hoàng D. Anh N có các quyền, nghĩa vụ được quy định tại khoản 4 Điều 51 Bộ luật Dân sự năm 2015, đồng thời phải thực hiện đăng ký giám sát việc giám hộ tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ngân hàng TMCP Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001459 ngày 03/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Ngân hàng TMCP Đ đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu, người có quyền, lợi ích liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có QLVN liên quan;
- UBND phường H1;
- TP H, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hương